SAO Y; Hội đồng nhân dân; Thời gian ký: 09/01/2026 15:41:29 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/NQ-HĐND	*Đồng Tháp, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 719/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 595/BC-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước

Vốn đầu tư công được phân theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 7 Luật số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Điều 4 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 275/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công cho các công trình, dự án

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phát huy vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; tăng cường phân cấp, phân quyền, rà soát cắt giảm tối đa thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, xóa bỏ quan liêu bao cấp, xóa bỏ cơ chế "xin - cho".

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm các chỉ tiêu cân đối vĩ mô, an toàn nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công; tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Phân bổ vốn tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư. Chỉ bố trí vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định của Luật số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án phải bảo đảm theo quy định tại Điều 57 của Luật số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường bộ cao tốc, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.

7. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng biên giới, vùng khó khăn, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa vùng nông thôn và thành thị.

8. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

a) Dự án đầu tư công khẩn cấp;

b) Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia;

c) Hoàn trả vốn ứng trước;

d) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

đ) Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng;

e) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;

g) Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

h) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

i) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);

k) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);

l) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

m) Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

n) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

9. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương cho các xã, phường

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh với việc ưu tiên vùng khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các xã, phường trong tỉnh;

b) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương cho các xã, phường bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào các công trình, dự án mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường;

c) Các xã, phường chịu trách nhiệm bố trí vốn bổ sung cho các chương trình, dự án theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên theo quy định, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn

Phân bổ vốn đầu tư công trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 cho các xã, phường trên cơ sở tính điểm cho các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí dân số: số dân trung bình của các xã, phường;

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của các xã, phường;

c) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của các xã, phường.

3. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể

a) Tiêu chí dân số

Số dân trung bình của xã	**Điểm**
≤ 16.000 người	10
Trên 16.000, cứ 5.000 người tăng thêm được tính thêm	1

Số dân trung bình của phường	**Điểm**
≤ 21.000 người	10
Trên 21.000, cứ 5.000 người tăng thêm được tính thêm	1

b) Tiêu chí về trình độ phát triển

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	**Điểm**
≤ 0,8%	10
Trên 0,8%, cứ 0,1% tăng thêm được tính thêm	1

c) Tiêu chí diện tích tự nhiên

Diện tích tự nhiên của xã	**Điểm**
≤ 30km^2	10
Trên 30km^2, cứ 5 km^2 tăng thêm được tính thêm	1

Diện tích tự nhiên của phường	**Điểm**
≤ 5,5km^2	10
Trên 5,5km^2, cứ 5 km^2 tăng thêm được tính thêm	1

4. Phương pháp tính mức vốn phân bổ cho các xã, phường

a) Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng xã, phường và tổng số điểm của 102 xã, phường làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương

Số điểm của mỗi xã, phường là tổng số điểm về tiêu chí dân số, tiêu chí trình độ phát triển, tiêu chí diện tích tự nhiên; tổng số vốn dự kiến phân bổ cho các xã, phường được xác định trên cơ sở thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư công hàng năm của Bộ Tài chính.

b) Số vốn phân bổ cho xã, phường năm kế hoạch được tính như sau:

$$\text{Số vốn phân bổ cho mỗi xã, phường} = \frac{\text{Tổng vốn dự kiến phân bổ cho các xã, phường}}{\text{Tổng số điểm của các xã, phường}} \times \text{Số điểm của mỗi xã, phường}$$

c) Trường hợp sau khi phân bổ vốn đầu tư theo các tiêu chí và định mức mới nêu trên đối với kế hoạch đầu tư công nguồn vốn phân cấp từ năm 2027 đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã, phường có số vốn đầu tư trong cân đối của kế hoạch năm sau (không bao gồm vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất) thấp hơn kế hoạch năm trước liền kề sẽ được điều chỉnh, bổ sung bằng dự toán kế hoạch năm trước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu.

5. Vốn đầu tư trong cân đối của các xã, phường

a) Được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc phân bổ được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này;

b) Tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính cấp thiết phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn quản lý. Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao; bảo đảm không dàn trải, manh mún;

c) Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư;

d) Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2026 được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách địa phương (nếu có), phù hợp với định hướng, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và mục

tiêu, nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế - xã hội của năm 2026; kết quả thực hiện dự toán ngân sách của địa phương giai đoạn 2021 - 2025, ước thực hiện năm 2025;

đ) Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương từ năm 2027 đến năm 2030 được xác định từng năm trên cơ sở tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương so với vốn đầu tư công năm 2026 (không bao gồm số thu sử dụng đất).

6. Các hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu khác từ ngân sách tỉnh

Ngoài các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn trong cân đối ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 nêu trên, căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 của các ngành, địa phương; tỉnh còn hỗ trợ đầu tư và bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường các nguồn vốn khác như: vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn chương trình mục tiêu, vốn ngân sách tỉnh, vốn xổ số kiến thiết,... để đầu tư các công trình, dự án hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, cấp thiết có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội khác mà ngân sách xã, phường không cân đối được.

Việc phân bổ vốn cho các chương trình, dự án này thực hiện theo các quy định của Luật số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan, nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn hoặc hàng năm đã được Hội đồng nhân dân các cấp thông qua các công trình, dự án cấp thiết, cấp bách phát sinh trong năm kế hoạch khi đầy đủ thủ tục hồ sơ theo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tiền Giang;

b) Nghị quyết số 379/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân

dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Châu Thị Mỹ Phương